DANH SÁCH CÁC THÔNG BÁO VỀ DỰ THẢO VÀ QUY ĐỊNH CÓ HIỆU LỰC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG, THỰC VẬT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN THUỘC TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI (WTO) TRONG THÁNG 9 NĂM 2021

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề
1	G/SPS/N/EU/504	Liên minh châu Âu	01/9/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1409 ngày 27 tháng 8 năm 2021 liên quan đến việc cấp phép chất *phytomenadione* làm phụ gia thức ăn cho ngựa
2	G/SPS/N/BRA/1965	Brazil	01/9/2021	Pháp lệnh (Portaria) số 385 ngày 25 tháng 8 năm 2021 Quy định các biện pháp kiểm dịch thực vật thực hiện trong quá trình quá cảnh quốc tế đối với rau, các bộ phận của rau, các sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật và các mặt hàng được quản lý cùng các biện pháp khác
3	G/SPS/N/JPN/873	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).
4	G/SPS/N/JPN/872	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).
5	G/SPS/N/JPN/871	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).

6	G/SPS/N/ JPN/870	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).
7	G/SPS/N/ JPN/869	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).
8	G/SPS/N/ JPN/868	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).
9	G/SPS/N/ JPN/867	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).
10	G/SPS/N/ JPN/866	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).
11	G/SPS/N/ JPN/865	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).
12	G/SPS/N/ EU/505	Liên minh châu Âu	02/9/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1425 ngày 31 tháng 8 năm 2021 liên quan đến việc cấp phép cho chất *Chelate manganese* của *Lysine* và *Axit Glutamic* làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật

13	G/SPS/N/ CRI/239	Costa Rica	02/9/2021	Nghị quyết số SENASA-DC-A-R0029-2021 ban hành lệnh tạm ngừng nhập cảnh đối với các sản phẩm và phụ phẩm có nguồn gốc từ lợn (thịt lợn) đi kèm với hành lý xách tay và hàng hóa được khai báo trong hành lý của hành khách trong nước hoặc nước ngoài nhập cảnh tạm thời hoặc lâu dài vào lãnh thổ Costa Rica thông qua các sân bay, cảng biển - sông hoặc các điểm nhập cảnh tại biên giới từ bất kỳ quốc gia nhằm phòng ngừa và để ngăn chặn sự xâm nhập của vi rút gây bệnh dịch tả lợn châu Phi vào Costa Rica.
14	G/SPS/N/ THA/436	Thái Lan	06/9/2021	Sắc lệnh của DLD về việc tạm ngừng nhập khẩu lợn nội địa và lợn rừng và thịt của chúng từ Việt Nam để ngăn chặn sự lây lan của bệnh dịch tả lợn châu Phi
15	G/SPS/N/ AUS/527	Úc	06/9/2021	Tư vấn về an toàn sinh học động vật 2021-A04 - Dự thảo đánh giá quy định về việc xử lý nhiệt như một biện pháp quản lý rủi ro đối với cá và các sản phẩm từ cá để sử dụng làm thức ăn cho vật nuôi trong nhà và thức ăn cho gia súc
16	G/SPS/N/ UGA/172	Uganda	08/9/2021	DEAS 332: 2021; Đặc điểm kỹ thuật: Ớt tươi - Phiên bản thứ hai
17	G/SPS/N/ UGA/171	Uganda	08/9/2021	DEAS 47: 2021; Đặc điểm kỹ thuật: Đu đủ tươi - Phiên bản thứ hai
18	G/SPS/N/ UGA/170	Uganda	08/9/2021	DEAS 56: 2021: Đặc điểm kỹ thuật: Nấm tươi - Phiên bản thứ hai
19	G/SPS/N/ UGA/169	Uganda	08/9/2021	DEAS 330: 202; Đặc điểm kỹ thuật Trái cây họ cam quýt - Phiên bản thứ hai.
20	G/SPS/N/ TPKM/553/ Rev.1	Đài Loan	08/9/2021	Dự thảo Quy định về hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn lô hội như một thành phần thực phẩm
21	G/SPS/N/ USA/3272	Hoa Kỳ	13/9/2021	Ghi nhãn sản phẩm thịt hoặc gia cầm có hoặc chứa tế bào động vật nuôi cấy.
22	G/SPS/N/ USA/3271	Hoa Kỳ	13/9/2021	Giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật *acequinocyl*; Quy tắc cuối cùng.

	G/SPS/N/ UKR/155/ Add.1	Ukraine	13/9/2021	Dự thảo lệnh của Bộ Y tế Ukraine, về việc phê duyệt sửa đổi các chỉ tiêu an toàn thực phẩm "Giới hạn dư lượng tối đa hoạt chất thú y trong thực phẩm có nguồn gốc động vật"
23	G/SPS/N/ PER/948	Peru	13/9/2021	Peru cấm nhập khẩu hàng hóa có nguồn gốc từ lợn vào Peru.
24	G/SPS/N/ NZL/657	Niu Di-lân	13/9/2021	Tiêu chuẩn Y tế nhập khẩu 155.02.06: Nhập khẩu vườn ươm
25	G/SPS/N/ NZL/656	Niu Di-lân	13/9/2021	Dự thảo tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu: Chó, mèo
26	G/SPS/N/ IND/266	Ấn Độ	13/9/2021	Dự thảo Quy định sửa đổi về Tiêu chuẩn và An toàn thực phẩm (Quảng cáo và tuyên bố), 2021
27	G/SPS/N/ GBR/11	Anh	13/9/2021	PH/036 Biện pháp phòng ngừa dịch hại
28	G/SPS/N/ CAN/1396/ Add.1	Canada	13/9/2021	Quy định về thức ăn chăn nuôi, 2022
29	G/SPS/N/ BRA/1966	Brazil	13/9/2021	Dự thảo các yêu cầu vệ sinh của Brazil đối với việc nhập khẩu nhuyễn thể hai mảnh vỏ sống hoặc các sản phẩm của chúng từ tất cả các đối tác thương mại
30	G/SPS/N/ AUS/528	Úc	13/9/2021	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc, Niu Di-lân sửa đổi (ngày 07/9/2021)
31	G/SPS/N/ USA/3274	Hoa Kỳ	14/9/2021	Công ty TNHH Monaghan Mushrooms Ireland; Nộp đơn kiến nghị về phụ gia thực phẩm
32	G/SPS/N/ USA/3273	Hoa Kỳ	14/9/2021	Kiến nghị về phụ gia màu của Fermentalg
33	G/SPS/N/ TUR/119/ Add.1	Thổ Nhĩ Kỳ	14/9/2021	Cập nhật các biện pháp kiểm dịch thực vật khẩn cấp đối với việc nhập khẩu cà chua, hạt tiêu và hạt bí ngô
34	G/SPS/N/ UGA/173	Uganda	15/9/2021	DEAS 286-1: 2021, Phần 1: Đặc điểm kỹ thuật cành hoa, lá tươi. Bản sửa đổi thứ hai
35	G/SPS/N/ TPKM/574	Đài Loan	15/9/2021	Dự thảo sửa đổi các tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm

36	G/SPS/N/ TPKM/573	Đài Loan	15/9/2021	Dự thảo quy định về hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn đối với Protein *Ganoderma microsporum Globulin-like* cô đặc được sản xuất bởi nấm *Pichia pastoris Ey72* đã được biến đổi gen như một thành phần thực phẩm
37	G/SPS/N/ TZA/150	Cộng hòa Thống nhất Tan-za-ni-a	16/9/2021	DEAS 47: 2021 Đu đủ tươi (pawpaw), đặc điểm kỹ thuật
38	G/SPS/N/ TZA/149	Cộng hòa Thống nhất Tan-za-ni-a	16/9/2021	DEAS 56: 2021 Nấm tươi, đặc điểm kỹ thuật
39	G/SPS/N/ TZA/148	Cộng hòa Thống nhất Tan-za-ni-a	16/9/2021	DEAS 330: 2021 Trái cây có múi - Đặc điểm kỹ thuật
40	G/SPS/N/ TZA/147	Cộng hòa Thống nhất Tan-za-ni-a	16/9/2021	DEAS 332: 2021 Ớt tươi, Đặc điểm kỹ thuật
41	G/SPS/N/ EU/506	Liên minh châu Âu	16/9/2021	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1471 ngày 18/8 sửa đổi Quy định thực hiện (EU) 2020/2235 và 2020/2236 liên quan đến các biện pháp quốc gia được xây dựng để hạn chế tác động của một số bệnh đối với động vật thủy sản và danh sách các nước thứ ba, vùng lãnh thổ hoặc các khu vực được phép nhập cảnh động vật và hàng hóa vào Liên minh
42	G/SPS/N/ NZL/658	Niu Di-lân	20/9/2021	Thịt và các sản phẩm từ thịt động vật nhai lại HIS (RUMNPROD.GEN)
43	G/SPS/N/ IND/268	Ấn Độ	20/9/2021	Dự thảo Nghị quyết về các tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Đồ ăn chay), 2021.
44	G/SPS/N/ IND/267	Ấn Độ	20/9/2021	Dự thảo bổ sung nghị quyết các tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (thức ăn đóng gói), 2021
45	G/SPS/N/ EGY/124	Ai Cập	20/9/2021	Nghị định của bộ trưởng số 222/2021.

46	G/SPS/N/ NOR/39	Na Uy	21/9/2021	Dự thảo bổ sung số 16 vào tháng 3 năm 2021 của quy định liên quan tới thực vật và biện pháp chống côn trùng gây hại
47	G/SPS/N/ GBR/12	Vương Quốc Anh	21/9/2021	Yêu cầu thông báo trước đối với hàng hóa được nêu chi tiết tại Điều 73 của Quy định bảo vệ thực vật, được nêu trước đó từ quy định của EU 2016/20310
48	G/SPS/N/ EU/507	Liên minh châu Âu	21/9/2021	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1688 ngày 20 tháng 9 năm 2021 sửa đổi Quy định thực thi (EU) 2020/1201 liên quan đến danh sách các loài thực vật ký chủ, các loài thực vật cụ thể và các xét nghiệm để xác định vi khuẩn *Xylella fasrantyosa*
49	G/SPS/N/ KOR/737	Hàn Quốc	23/9/2021	Đề xuất sửa đổi "Quy tắc thực thi của Đạo luật kiểm soát dịch bệnh thủy sinh".
50	G/SPS/N/ EU/508	Liên minh châu Âu	23/9/2021	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1377 cho phép thay đổi các điều kiện sử dụng thực phẩm mới nhựa dầu giàu *astaxanthin* từ tảo (alga) *Haematococcus pluvialis* theo Quy định (EU) 2015/2283 của Nghị viện và của Hội đồng châu Âu và sửa đổi Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2017/2470
51	G/SPS/N/ USA/3280	Hoa Kỳ	27/9/2021	Giới hạn dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật *fluazinam*; Quy tắc cuối cùng.
52	G/SPS/N/ USA/3279	Hoa Kỳ	27/9/2021	Giới hạn dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật *pyraclostrobin*; Quy tắc cuối cùng
53	G/SPS/N/ THA/446	Thái Lan	27/9/2021	Dự thảo thông báo của Bộ Y tế Công cộng (MOPH), số… B.E. …. (....) được ban hành theo Đạo luật thực phẩm B.E. 2522 có tiêu đề "Sửa đổi thông báo của Bộ Y tế Công cộng (số 424) B.E 2564 (2021) V/v: Thực phẩm bị cấm sản xuất, nhập khẩu hoặc buôn bán theo quy định"

54	G/SPS/N/ EU/509	Liên minh châu Âu	27/9/2021	Ủy ban châu Âu sửa đổi Quy định ủy quyền (EU) 2019/625 liên quan đến danh pháp kết hợp và mã hệ thống hài hòa, điều kiện nhập khẩu của một số sản phẩm hỗn hợp nhất định, sửa đổi Quy định được ủy quyền (EU) 2019/2122 liên quan đến một số loài chim cảnh được miễn kiểm soát chính thức tại các chốt kiểm soát biên giới và sửa đổi Quy định được ủy quyền (EU) 2021/630 liên quan đến các yêu cầu đối với các sản phẩm hỗn hợp được miễn kiểm soát chính thức tại các chốt kiểm soát biên giới.
55	G/SPS/N/ CAN/1415	Canada	27/9/2021	Thông cáo về việc sửa đổi danh sách các loại enzyme thực phẩm được phép sử dụng để kích hoạt enzyme đông sữa từ *Rhizomucor miehei CBS 146319* trong sữa chua.
56	G/SPS/N/ USA/3282	Hoa Kỳ	28/9/2021	Giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật *metalaxyl*; Quy tắc cuối cùng
57	G/SPS/N/ USA/3281	Hoa Kỳ	28/9/2021	Biên nhận một số đơn được nộp liên quan đến tồn dư của hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật có trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo về việc nộp đơn kiến nghị và yêu cầu góp ý
58	G/SPS/N/ USA/3242/ Corr.1	Hoa Kỳ	28/9/2021	Giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật *spinetoram*; Quy tắc cuối cùng
59	G/SPS/N/ NZL/659	Niu Di-lân	28/9/2021	Đề xuất sửa đổi về mức dư lượng tối đa mức dư lượng cho các hợp chất nông nghiệp.
60	G/SPS/N/ CAN/1416	Canada	29/9/2021	Đề xuất của Bộ Y tế Canada cho phép sử dụng *glycolipid* chuỗi dài từ *Dacryopinax spathularia MUCL 53181* làm chất bảo quản trong nhiều loại đồ uống không cồn.

2. Danh sách quy định về SPS có hiệu lực

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề
1	G/SPS/N/EU/414/Add.1	Liên minh châu Âu	01/9/2021	Các yêu cầu vệ sinh cụ thể về an toàn đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật
2	G/SPS/N/EU/480/Add.1	Liên minh châu Âu	07/9/2021	Mức tối đa của độc tố *tropan alkaloid* trong một số loại thực phẩm nhất định
3	G/SPS/N/EU/479/Add.1	Liên minh châu Âu	07/9/2021	Mức độ tối đa của độc tố *ergot sclerotia* và *ergot alkaloids* trong một số loại thực phẩm nhất định
4	G/SPS/N/USA/3036/Add.1	Hoa Kỳ	13/9/2021	Danh sách các chất phụ gia tạo màu được miễn chứng nhận: Chiết xuất từ hoa đậu biếc; Quy tắc cuối cùng
5	G/SPS/N/USA/2985/Add.2	Hoa Kỳ	13/9/2021	Kiểm tra bắt buộc đối với các sản phẩm thay thế trứng và các sản phẩm trứng đông lạnh được nhập khẩu vào Hoa Kỳ
6	G/SPS/N/UKR/163/Add.1	Ukraine	13/9/2021	Dự thảo lệnh của Bộ Kinh tế Ukraine "Phê duyệt thủ tục công nhận sự tương đương của các hệ thống kiểm soát cấp nhà nước của nước xuất khẩu"
7	G/SPS/N/COL/299/Add.2	Colombia	17/9/2021	Nghị quyết số 102664, ngày 4/8/2021 "Cơ sở thiết lập yêu cầu, thủ tục đăng ký và kiểm định chất lượng của vắc-xin bệnh lở mồm long móng"
8	G/SPS/N/EGY/92/Add.3	Ai Cập	20/9/2021	Sản phẩm thực phẩm
9	G/SPS/N/EU/490/Add.1	Liên minh châu Âu	29/9/2021	Bổ sung *3-(1-((3,5-dimethylisoxazol-4-yl) methyl)-1H-pyrazol-4-yl)- 1-(3- hydroxybenzyl) imidazolidine-2,4-dione* vào danh sách các chất tạo hương vị

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ:
http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien *hoặc tham khảo trên:* ***https://docs.wto.org***